| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>Số: **638**/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*H, ngày 06 tháng 9 năm* 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 583/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa:

***Người yêu cầu***:

Anh Vũ Hoàng N, sinh ngày 19/3/1992; Căn cước công dân số: 001092012562 cấp ngày 27/4/2021; HKTT: Tổ dân phố 6, La Khê, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: LK426, DV10, Khu đô thị KH, H, Hà Nội;

Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 22/01/1995; Căn cước công dân số: 008195009409 cấp ngày 01/4/2022; HKTT: Thôn Tân Hoa, xã TA, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường LK, quận H, thành phố Hà Nội ngày 22/5/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị về chung sống với nhau tại H, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm chia sẻ với nhau. Anh, chị cũng đã thử nhiều cách để cải thiện mối quan hệ và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không kết quả. Hiện tại mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị quyết định thuận tình ly hôn. Anh, chị cùng làm đơn đề nghị Toà án nhân dân quận H xem xét quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

**- Về con chung:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T có 01 con chung là cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 27/11/2014. Hiện con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, anh, chị thống nhất giao anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định không ai được ngăn cản. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh N nuôi con 2.000.000đ/tháng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Hiện tại Chị T không có thai.

**- Về tài sản chung:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T tự giải quyết. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về lệ phí ly hôn:** Anh N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T có 01 con chung là cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 27/11/2014. Hiện con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn, anh, chị thống nhất giao anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định không ai được ngăn cản. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh N nuôi con 2.000.000đ/tháng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Hiện tại Chị T không có thai.

**- Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh Vũ Hoàng N và chị Hoàng Thị T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí ly hôn:** Anh N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021 0003722 ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND quận H;*
*- UBND xã, phường nơi ĐKKH;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thoa**